TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HD**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hanh phúc

Bản án số: 06/2019/DSST
Ngày: 24/7/2019
V/v "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu và bà Hà Thị Thúy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố *HD, tỉnh HD* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 45/2018/DSST ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc*:"Kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 19/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-DS ngày 04/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST-DS ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th,** sinh năm: 1965.

ĐKHKTT và trú tại: số nhà 3/409 Bình Lộc, khu 7, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Phạm Khắc D**- Luật sư Văn phòng Luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư tỉnh HD.

Địa chỉ: số 15A đường HQ, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Phg,** sinh năm: 1969.

ĐKHKTT và trú tại: số nhà 50 phố Quang Liệt, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Đình L,** sinh năm: 1950.

ĐKHKTT: khu 7, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú: số nhà 358 đường Nguyễn Lương Bằng, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Lê Quang M ,** sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: số nhà 3/409 Bình Lộc, khu 7, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Trương Hồng Ph,** sinh năm: 1958.

ĐKHKTT và trú tại: số nhà 50 phố Quang Liệt, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Trần Qu,** sinh năm: 1945.

ĐKHKTT và trú tại: số nhà 95 phố Tuệ Tĩnh, phường NT, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Vũ Chí H**, sinh năm: 1979.

ĐKHKTT và trú tại: số nhà 166 Điện Biên Phủ, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Phạm Quốc H,** sinh năm: 1960.

ĐKHKTT và trú tại: số nhà 322 Đại lộ THĐ, phường NC, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tha trình bày:*

Do 08 lần bà trả nợ thay cho ông Nguyễn Đình L tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh HD, số 66 Nguyễn Lương Bằng, thành phố HD với tổng số tiền là 1.590.500.000 đồng nên đến ngày 10/6/2017, ông L có viết: *"Giấy nhận vay tiền"*cho bà số tiền trên có sự chứng kiến của ông Trần Q. Đến ngày 19/10/2017, ông L gọi bà ra ngân hàng và trả bà 1,5 tỷ đồng. Thời gian ông L viết giấy biên nhận trả tiền cho bà là 17 giờ ngày 19/10/2017, thời gian ông L trả tiền cho bà là 19 giờ cùng ngày. Sau khi nhận 1,5 tỷ đồng của ông L, bà viết giấy biên nhận nhận đủ số tiền ông L trả. Số tiền có để trả bà là tiền ông L được bà Lê Thị Ph trả và bà chứng kiến việc bà Ph trả tiền ông L, tiền này được cho vào một túi riêng. Sau khi ông L nhận tiền của bà Ph, bà yêu cầu ông trả cho bà theo thỏa thuận từ trước. Vào khoảng 19 giờ ngày 19/10/2017, bà đưa số tiền 1,5 tỷ đồng nhận của ông L vào quầy gửi tiết kiệm của Ngân hàng thì bà Phượng đã ra cửa đi về, lại quay lại chỗ bà, bảo bà cho xem giấy tờ của ông Lãm nhưng bà Ph lại kéo túi tiền của bà xuống ghế và lấy 140 triệu đồng, gồm 2 tập tiền *(một tập 100 triệu đồng và một tập 40 triệu đồng)* rồi đi thẳng ra ngoài. Bà sẽ xử lý bà Ph g sau. Sau đó mấy ngày, bà đến nhà bà Phư đòi số tiền này nhưng bà Ph có hành động không đúng với bà. Bà đã làm đơn gửi Công an thành phố HD đề nghị khởi tố bà Ph về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Công an thành phố kết luận việc bà Ph lấy số tiền 140 triệu đồng của bà tại ngân hàng Vietcombank vào ngày 19/10/2017 không có dấu hiệu của tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Bà khẳng định, tại ngân hàng ngày hôm đó chỉ có một bao tiền, bà Ph chỉ lấy tiền trong một bao đó và bao tiền đó là của bà chứ không phải của ông L . Bà khẳng định số tiền bà trả nợ thay ông L tại ngân hàng là 1.590.500.000 đồng, số tiền ông L trả bà 1,5 tỷ đồng và số tiền 140 triệu đồng bà đòi bà Ph không liên quan đến ông Lê Quang M chồng bà. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà Lê Thị Ph phải trả bà số tiền 140 triệu đồng và phải trả lãi theo mức lãi suất của ngân hàng từ ngày 19/10/2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và cho đến nay, bà chỉ yêu cầu bà Ph trả bà số tiền 140 triệu đồng, không yêu cầu tiền lãi. Đối với số tiền ông L còn nợ bà là 90.500.000 đồng, bà không yêu cầu ông L trả bà trong vụ án này.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Ph trình bày:*

Bà cam đoan số tiền 140 triệu đồng bà cho ông L vay *(trong đó có 75 triệu đồng của cá nhân ông L vay bà, 65 triệu đồng ông L vay cho Công ty Phúc Trung Nam)* và số tiền 140 triệu đồng mà bà Th đang khởi kiện đòi bà tại Tòa án không liên quan đến ông Trương Hồng Ph , chồng bà. Bà xác định đây là khoản tiền riêng của bà.

Ngày 19/10/2017, trước khi đến ngân hàng, ông L ủy quyền bằng miệng cho bà làm thủ tục rút toàn bộ số tiền còn lại sau khi ông bị ngân hàng Vietcombank đường Nguyễn Lương Bằng đối trừ khoản nợ là 5.546.783.666 đồng và nhờ bà trả hộ ông H, ông H tiền ngay tại ngân hàng. Số tiền còn lại, ông L nhờ bà mang về nhà cho ông, sau đó ông mới trả cho những người mà ông vay tiền của họ. Ông dự định khi trả cho ai tại nhà ông thì phải ghi chép và người nhận tiền phải ký xác nhận vào sổ sách đã nhận tiền của ông.

Tại ngân hàng hôm đó, bà đã làm toàn bộ thủ tục rút tiền hộ ông L và ông L ký nhận tiền của ngân hàng còn thực tế tiền của ông L đã rút ra bà quản lý cho ông L . Ông L nhờ bà trả luôn hộ ông tiền cho ông H và ông H tại ngân hàng. Sau khi bà trả tiền hộ ông L cho ông H và ông H thì ông L bảo bà lấy tiền trong bao của ông trả cho ông Tiến ở Công ty Hòa Xá luôn. Khác với dự định ban đầu chỉ trả tiền cho ông H và ông H tại ngân hàng còn số tiền còn lại thì ông L nhờ bà mang tiền về nhà hộ rồi mới trả cho ai thì trả nên bà tự ái cho rằng ông L không tôn trọng bà nên bà mặc kệ ông L và đi ra khỏi quầy nơi bà nhận tiền hộ ông L . Khi đi được khoảng 10 mét *(vẫn trong khu vực các quầy làm việc của ngân hàng, thời gian khoảng 01 phút),* bà sực nhớ ra ông L còn nợ bà 140 triệu đồng nên quay lại để lấy luôn số tiền ông L còn nợ bà. Khi bà quay lại, bà thấy bà Th đang giữ bao tiền của ông L nên bà nói to với mọi người, trong đó có ông L , là bà lấy số tiền 140 triệu đồng ông L còn nợ bà. Ông L và bà Th không có ý kiến gì. Bà vỗ vai bà Th và bảo bà lấy tiền của ông L nợ bà 140 triệu đồng, bà Th tự tay mở miệng bao tiền ra để cho bà lấy. Khi bà lấy 2 tập tiền để trên mặt bàn và xin nhân viên Ngân hàng túi để đựng, bà Th vẫn đứng cạnh bao tiền, không có ý kiến gì. Sau khi bà lấy tiền, bà Th túm miệng bao và vác bao tiền đi trước, bà cất 2 tập tiền vào túi mà nhân viên Ngân hàng cho và đi sau. Bà khẳng định trong khoảng thời gian bà ra khỏi quầy ngân hàng và quay lại khoảng 01 phút ngắn như vậy, không có việc ông L viết giấy và trả tiền bà Th số tiền 1,5 tỷ đồng. Vì vậy, bà khẳng định bao tiền bà Th giữ, bà quay lại lấy số tiền 140 triệu đồng trong bao vẫn là bao tiền của ông L và số tiền 140 triệu đồng này nằm trong số tiền ông L nhận tại ngân hàng sau khi ông L trả cho ông H , ông H và ông T. Theo bà bao tiền đó còn lại số tiền là 5.546.783.666đ *(tiền ông Lãm rút tại ngân hàng)* - 300.000.000đ *(trả ông H)* - 2.860.000.000đ *(trả ông H)* - 140.000.000đ *(trả bà)* - 45.000.000đ *(ông L tự lấy trong bao trả ông T)* = 2.201.783.666 đồng và là số tiền còn lại của ông L trong bao chứ không phải là số tiền 1,5 tỷ đồng của bà Th như bà Th trình bày. Ngoài bao tiền đó ra không còn bao tiền nào khác. Bà khẳng định việc bà lấy số tiền 140 triệu đồng do ông L nợ bà là lấy trong bao tiền của ông L , được sự đồng ý của ông L và bà Th không có ý kiến gì. Sau khi bà lấy tiền của ông L trong bao thì bà Th là người vác bao tiền còn lại của

ông L đi ra ngoài trước, bà là người cuối cùng đi ra khỏi quầy. Sau đó, bà, ông L , bà Th và ông Phạm Quốc H còn đứng nói chuyện với nhau tại chỗ bàn uống nước. Ông L hỏi bà và bà Th là *"xong hết việc chưa?"* thì bà và bà Th đều bảo ông L là *"xong rồi"* và tất cả cùng ra về. Như vậy, tại ngân hàng hôm đó, bà trả hộ ông L tiền cho ông H và ông H , ông L tự trả tiền cho ông T và ông L đồng ý trả bà 140 triệu đồng *(có ông Hưng làm chứng)*. Bà khẳng định, khi bà lấy 140 triệu đồng trong bao thì ông Lãm chưa trả tiền cho bà Th , bà không thấy ông L trả tiền bà Th , mà trong suốt thời gian bà rút tiền tại ngân hàng, bà Th luôn bám sau bà. Bà không trả tiền cho bà Th hộ ông L , không có ai bàn giao bao tiền của ông L cho bà Th . Căn cứ bà chứng minh việc ông L trả bà tiền tại Ngân hàng là các giấy tờ gốc của ông L viết cho bà công nhận việc ông L trả bà 140 triệu đồng tại ngân hàng, nhận lại của bà số tiền 65 triệu đồng mà ông L vay của bà cho Công ty Phúc Trung Nam, xác nhận của ông L về việc bà lấy tiền không có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản. Do đó, từ sau ngày 24/10/2017 đến nay, bà khẳng định ông L nợ bà 75 triệu đồng và cho đến nay, bà chỉ được nhận số tiền ông L trả bà là 75 triệu đồng.

Bà Th kiện bà về tội Công nhiên chiếm đoạt 140 triệu đồng tại Công an thành phố HD đã có kết quả điều tra của Công an thành phố HD. Nay, bà Th đòi bà số tiền 140 triệu đồng, bà không đồng ý và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

** Người làm chứng khai:*

1. Tại giấy chứng nhận, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ông Lê Quang M trình bày: ông là chồng bà Nguyễn Thị Th. Số tiền bà Thanh trả nợ thay cho ông Nguyễn Đình L tại Ngân hàng Vietcombank 1.590.500.000 đồng, số tiền 1,5 tỷ đồng ông L trả bà Thanh vào ngày 19/10/2017 cũng như số tiền 140 triệu đồng bà Th khởi kiện đòi bà Lê Thị Ph là tiền riêng của bà Th không liên quan đến ông.

2. Tại Giấy xác nhận và cam đoan, ông Trương Hồng Ph trình bày: ông là chồng bà Lê Thị Ph . Số tiền bà Lê Thị Ph cho ông Nguyễn Đình L vay 140 triệu đồng là tiền của bà Ph làm ra, ông không liên quan đến số tiền cho vay đó và số tiền 140 triệu đồng giữa bà Ph và bà Th ông hoàn toàn không biết.

3. Tại các biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Đình L trình bày: ông nợ tiền ngân hàng Vietcombank - chi nhánh HD, được bà Th là em gái ông trả giúp khoản tiền này nên đến ngày 10/6/2017, tại chỗ ở của ông số nhà 358 đường Nguyễn Lương Bằng, phường TB, thành phố HD, ông và bà Th đã thống nhất số tiền ông nợ bà Th đến ngày 10/6/2017 là 1.590.500.000 đồng. Ông xác định *"Giấy nhận vay tiền"* mà bà Th nộp cho Tòa án là giấy do chính ông viết và ông nợ bà Th tiền là thật. Bà Ph là người trực tiếp trả tiền cho bà Th còn ông là người ký ở mục:*"Người giao tiền"* trong*"Giấy biên nhận"*do bà Th viết. Số tiền 1.500.000.000 đồng bà Th đã được ông trả do bà Ph trả hộ. Ông đã trả đủ bà Th số tiền ông nợ bà Th là 1,5 tỷ đồng. Ông không chứng kiến việc bà Ph lấy của bà Th số tiền 140 triệu đồng tại ngân hàng vì lúc đó ông không có mặt ở đó. Ông và bà Ph có việc vay mượn tiền. Trước ngày ngày 19/10/2017, ông nợ bà Phư số tiền 75 triệu đồng và Công ty Phúc Trung Nam nợ bà Ph 65 triệu đồng. Tòa án cho ông xem*"Giấy xác nhận"* ghi nội dung:*"Tôi là Nguyễn Đình L , sinh ngày 10/10/1950, số CMTND:*

030050000981 do Cục cảnh sát cấp ngày 22/3/2017, địa chỉ tại số 358 Nguyễn Lương Bằng, thành phố HD, tỉnh HD. Tôi làm giấy này xác nhận như sau: Ngày 19/10/2017 tôi có nhờ bà Lê Thị PHsinh ngày 02/7/1969, số CMTND 141886156 do Công an HD cấp ngày 01/3/2004, địa chỉ tại số 50 Quang Liệt, TB thành phố HD) làm mọi thủ tục để rút toàn bộ số tiền của tôi tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh HD (trụ sở tại đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố HD). Sau đó tôi đồng ý để bà Ph lấy 140 triệu VNĐ từ số tiền nói trên (trong số đó tôi nợ bà Ph g 75 triệu VNĐ, công ty Phúc Trung Nam nợ bà Ph 65 triệu VNĐ do tôi vay hộ công ty).

Ngày 24/10/2017 tôi và bà Ph đã thỏa thuận với nhau rằng số tiền mà Công ty Phúc Trung Nam nợ bà Phượng (do tôi vay hộ) thì để công ty Phúc Trung Nam thanh toán cho bà Ph , còn số tiền 65 triệu VNĐ bà Ph đã trả lại cho tôi, và tôi đã nhận đủ số tiền 65 triệu VNĐ nói trên./.". Ông khẳng định *"Giấy xác nhận"* này do chính ông ký tên và ông đã nhận đủ số tiền 65 triệu đồng từ bà Lê Thị Ph . Ông nợ bà Ph số tiền 75 triệu đồng, đã trả đủ bà Ph 75 triệu đồng. Đối với số tiền 65 triệu đồng là của Công ty Phúc Trung Nam nợ bà Ph thì sau này Công ty trả bà Ph sau.

*"Giấy xác nhận"*do chính ông tự tay viết và ký ghi rõ họ tên tại Ủy ban nhân dân phường TB vào ngày 14 tháng 3 năm 2019. Ông viết giấy xác nhận này dựa theo Kết luận của Công an thành phố HD tại Báo cáo về việc giải quyết đơn của công dân số 12/BC-CATP ngày 2/4/2018 của Công an thành phố HD. Ông đồng ý việc bà Ph lấy số tiền 140.000.000đ *(một trăm bốn mươi triệu đồng)* tại trụ sở Ngân hàng Vietcombank là không có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản của ông và khẳng định các giấy do bà Th và bà Ph nộp cho Tòa án và Tòa án cho ông xem là các giấy do chính tay ông viết và ký tên của ông là đúng.

Việc bà Ph khai lấy tiền trong bao tiền của ông 140 triệu đồng là không đúng mà bao tiền đó là của bà Th . Tại ngân hàng hôm đó, ông chỉ lấy ra 45 triệu đồng để trả ông Tiến 41 triệu đồng. Theo ông, số tiền trong bao tại Ngân hàng đã được bà Ph bàn giao cho bà Th là 1,5 tỷ đồng nên tiền trong bao là của bà Th . Ông không rõ lý do tại sao bà Ph lại lấy tiền trong bao của bà Th mà ông đã trả bà Th 1,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau đó ông lại trình bày ông không được trực tiếp nhìn thấy bà Ph g lấy tiền của bà Th , chỉ thấy bà Th nói với ông là tại sao bà Ph lại lấy của bà Th 140 triệu đồng thì ông có nói với bà Th về nhà giải quyết sau. Ông xác định ông đã trả bà Thanh đủ 1,5 tỷ đồng nên ông không phải có trách nhiệm với bà Th. Ngày 24/10/2017, ông đã ký tên ông trong*"Giấy xác nhận"* mà bà Ph nộp cho Tòa án. Đồng thời ngày 14/3/2019, ông có viết *"Giấy xác nhận"*và có chữ ký của ông được Ủy ban nhân dân phường TB chứng thực. Việc này ông khai là đúng sự thật, ông không bênh ai. Ngoài ra, ông không trình bày gì thêm. Tòa án có hỏi gì thêm thì ông cũng không khai thêm.

4. Tại biên bản lấy lời khai, ông Trần Q trình bày: khoảng trưa ngày 10/6/2017, bà Nguyễn Thị Th đến trụ sở Hội Cựu chiến binh Việt Nam, khi đó, ông cũng có mặt ở đó. Do trước đó bà Th có trả thay ông L tiền do ông L nợ ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam 1.590.500.000 đồng

nên ông L và bà Th có nhờ ông làm chứng về việc ông L , bà Th xác nhận nợ với nhau. Ông L tự viết *"Giấy nhận vay tiền"* với bà Th số tiền trên và ông L cũng ghi số tiền vay trên là để trả cho ngân hàng thay ông. Giấy nhận vay tiền giữa ông L , bà Th và ông là có thật, do chính ông L viết và ký tên ở mục *"Người vay tiền",* bà Th ký ở mục *"Người cho vay tiền",* ông ký ở mục *"Người làm chứng".* Do vậy, ông xác định bà Th trả tiền thay ông L là có thật và chứng kiến việc ông Lãm nhận nợ và viết giấy nhận nợ với bà Th .

5. Tại biên bản lấy lời khai, ông Phạm Quốc H trình bày: tại ngân hàng chiều ngày 19/10/2017, ông L bị ngân hàng đối trừ tiền nợ ngân hàng, ông L đã trả tiền cho ông, ông T , ông . Sau khi nhận tiền, ông T , ông H về luôn. Ông vẫn còn ngồi lại tại Ngân hàng nhưng ông không được chứng kiến việc ông L trả tiền cho bà Th . Ông có nghe thấy bà Ph nói với ông L và bà Th về việc bà Ph lấy số tiền ông L còn nợ bà Ph 140.000.000 đồng luôn tại đây. Ông L cũng nhất trí trả tiền cho bà Ph 140 triệu đồng, ông L , bà Th đều không có phản ứng gì. Sau đó, ông, bà Th , bà Ph và ông L về sau và cùng tập trung ở chỗ bàn uống nước, cuối bàn giao dịch, ông thấy ông L hỏi mọi người:*"xong hết việc chưa?",* bà Th , bà Ph đều bảo với ông L là *"xong rồi"* và không ai có phản ứng gì rồi tất cả cùng nhau đi về. Do đó, bà Ph cũng được ông L trả 140 triệu đồng tại ngân hàng là đúng như bà Ph trình bày và ông chứng kiến. Tại ngân hàng hôm đó, mọi người nhận tiền từ ông L trả đều không có ai viết giấy tờ, biên nhận gì cho ông L vì ai cũng biết việc ông L trả tiền cho ai rất rõ. Ông khẳng định ông đã chứng kiến việc ông L trả bà Ph số tiền 140 triệu đồng là có thật và không ai có ý kiến gì.

6. Tại biên bản lấy lời khai, ông Vũ Chí H trình bày: Vào ngày 19/10/2017, ông có mặt tại Ngân hàng Vietcombank để lấy số tiền 2.860.000.000 đồng là tiền trước đó ông ứng cho ông L tiền đóng cổ phần vào Công ty Phúc Trung Nam. Sau khi lấy tiền do ông Lãm trả 2.860.000.000 đồng, ông đi về trước. Ông được biết ông L thống nhất trả bà Thanh 1,5 tỷ đồng nhưng không chứng kiến việc ông L trả bà Th 1,5 tỷ đồng. Ông không chứng kiến việc bà Ph lấy số tiền 140 triệu đồng của bà Th . Ông L nói chuyện điện thoại với ông về việc trả bà Th 1,5 tỷ đồng, việc *"bà Ph cướp tiền của bà Th ".* Ông sẽ tìm đoạn ghi âm trên điện thoại để nộp cho Tòa án nhưng khi Tòa án triệu tập ông lần hai thì không được do ông thường xuyên vắng nhà.

** Kết quả xác minh, thu thập các tài liệu, lấy lời khai của những người có liên quan, trích xuất hình ảnh camera tại trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam- chi nhánh HD, Công an thành phố HD xác định:* việc bà Ph lấy số tiền 140 triệu đồng tại trụ sở ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam- chi nhánh HD vào ngày 19/10/2017 không có dấu hiệu của tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản như trong đơn tố giác của bà Th và xác định vụ việc trên là giao dịch dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và hướng dẫn bà Th làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố HD để giải quyết theo quy định. Công an thành phố đã cung cấp tài liệu cho Tòa án trong quá trình xác minh đơn của bà Th và sao chép ra USB đoạn Video clip tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam- chi nhánh HD vào ngày 19/10/2017.

** Tài liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh HD cung cấp thể hiện:* ngày 19/10/2017, bà Th và bà Ph không có giao dịch. Tại séc và phiếu chi ngày 19/10/2017, ông Nguyễn Đình L rút, nhận tiền là 5.546.783.666 đồng.

** Hình ảnh trong camera có đoạn thể hiện:* Vào hồi 06h13'41''PM, bà Ph quay lại chỗ bà Th đang đứng, tay vỗ vỗ vào vai bà Th rồi cầm bao tiền đặt xuống ghế, tay bà Ph vạch miệng bao ra, bà Th cũng cầm miệng bao vạch ra để bà Ph lấy hai buộc tiền trong bao đặt lên mặt quầy, bà Th đứng sát đối mặt với bà Ph không có hành động gì. Khi bà Ph lấy túi màu xanh để trên mặt quầy và cho hai buộc tiền vừa lấy ra ở trong bao cho vào túi thì bà Th cầm bao tiền đi về trước. Bà Ph cho tiền vào túi xanh rồi đi về sau cùng.

** Ông Lê Đắc H , phó Chủ tịch UBND phường TB cung cấp:* Ngày 14/3/2019, tại UBND phường TB, ông đã chứng thực về việc ông Nguyễn Đình L ký, ghi rõ họ tên vào Giấy xác nhận do chính ông L viết cùng ngày. Ông L căn cước công dân số 030050000981 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của Giấy xác nhận và đã ký, ghi rõ họ tên vào giấy xác nhận này trước mặt ông. Ủy ban nhân dân phường TB đã vào sổ chứng thực và ông H là người thực hiện việc chứng thực.

Ngày 22/7/2019 và tại phiên tòa, bà Th giao nộp cho Tòa án *"Bản tường trình bổ sung lời khai"* đề ngày 02/7/2019, *"Bản cam kết"* đề ngày 19/7/2019 và bản photocopy *"Giấy xác nhận"* của ông Nguyễn Đình L .

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Tòa án xác định thời điểm bà Lê Thị Ph lấy 140 triệu đồng trong bao tiền đang do bà Th quản lý nhưng cần phải làm rõ ai là chủ sở hữu bao tiền đó để quyết định đảm bảo quyền lợi cho đương sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Ph phải trả bà Th số tiền 140.000.000 đồng. Đối với yêu cầu đòi khoản tiền lãi của số tiền 140 triệu đồng từ ngày 19/10/2017 đến nay, bà Th tự nguyện không yêu cầu bà Ph phải trả cho bà. Bà Ph đồng ý việc bà Th không yêu cầu bà phải trả bà Tha khoản tiền lãi của số tiền 140 triệu đồng từ ngày 19/10/2017 đến nay nhưng không đồng ý việc bà Th đòi bà phải trả bà Th số tiền 140 triệu đồng vì số tiền 140 triệu đồng bà lấy là trong bao tiền của ông L trả bà và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ông Lê Quang M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Tại phiên tòa, các đương sự không có ý kiến thắc mắc và đều nhất trí khi xem lại hình ảnh trong camera tại ngân hàng ngoại thương chi nhánh HD vào ngày 19/10/2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 158; Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc buộc bà Lê Thị Ph phải trả bà Nguyễn Thị Th số tiền 140.000.000đ *(một trăm bốn mươi triệu đồng).*

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002819 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD. Bà Nguyễn Thị Th phải nộp tiếp số tiền 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc buộc bà Lê Thị Ph phải trả bà số tiền 140.000.000đ *(một trăm bốn mươi triệu đồng),* Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào 08 Giấy nộp tiền tại ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam- chi nhánh HD,*"Giấy nhận vay tiền"* ngày 10/6/2017 giữa người cho vay tiền là bà Nguyễn Thị Th với người vay tiền là ông Nguyễn Đình L , người làm chứng là ông Trần Q do bà Th xuất trình, căn cứ vào lời khai của bà Th , ông L và ông Trần Q cho thấy ông L có nợ bà Th số tiền 1.590.500.000 đồng là thật. Căn cứ vào *"Giấy biên nhận"* ngày 19/10/2017 do bà Nguyễn Thị Th viết, lời khai của bà Th và ông L thể hiện bà Th đã nhận của ông L số tiền 1 tỷ 5 trăm triệu đồng tại Ngân hàng Vietcombank số 66 Nguyễn Lương Bằng, thành phố HD vào ngày này. Căn cứ vào các*"Giấy xác nhận"*của ông Nguyễn Đình L , bản đánh máy vi tính do ông L ký tên và bản viết tay do chính ông L viết có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường TB ngày 14/3/2019 đã nêu ở trên, lời khai của ông L và bà Ph, ông H cho thấy: ngày 19/10/2017, ông L có nhờ bà Ph làm mọi thủ tục để rút toàn bộ số tiền của ông L tại ngân hàng Vietcombank - chi nhánh HD khoảng 7.150.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền ông L bị ngân hàng đối trừ khoản nợ khoảng 1,6 tỷ đồng thì ông L rút về số tiền thể hiện tại séc và phiếu chi ngày 19/10/2017 là 5.546.783.666 đồng. Sau đó, ông L đồng ý trả bà Ph số tiền 140 triệu đồng *(là khoản nợ trước đây của ông L nợ bà Ph 75 triệu đồng, công ty Phúc Trung Nam nợ bà Ph 65 triệu đồng do ông L vay hộ công ty)* từ số tiền ông L rút tại ngân hàng nói trên. Ngày 24/10/2017, ông L và bà Ph đã thỏa thuận với nhau số tiền 65 triệu đồng mà công ty Phúc Trung Nam nợ bà Ph *(ông L đã trả cho bà Ph)* thì để công ty Phúc Trung Nam thanh toán cho bà Ph nên bà Ph đã trả lại và ông L đã nhận đủ 65 triệu đồng này. Đồng thời ông L cũng xác nhận ông đồng ý việc bà Ph lấy số tiền 140 triệu đồng tại trụ sở ngân hàng Vietcombank là không có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản của ông. Qua đó cho thấy, ông L có nợ bà Th số tiền 1.590.500.000 đồng do bà Th ứng trả ngân hàng cho ông L, đã được ông L , bà Th và ông Q công nhận tại*"Giấy nhận vay tiền"*ngày 10/6/2017. Ông L đã trả bà Th số tiền 1.500.000.000 đồng vào

ngày 19/10/2017. Ông L cũng nhận nợ của bà Ph số tiền 140 triệu đồng và xác định trong đó có 75 triệu đồng ông nợ bà Ph và 65 triệu đồng ông L vay của bà Ph hộ công ty Phúc Trung Nam. Ngày 19/10/2017, ông L đồng ý để bà Ph lấy số tiền 140 triệu đồng ông còn nợ bà Ph tại ngân hàng, đến ngày 24/10/2017, ông L nhận lại 65 triệu đồng của bà Ph trả lại do ông và bà Ph thỏa thuận số tiền công ty Phúc Trung Nam nợ bà Ph thì để công ty thanh toán cho bà Ph . Bà Th khởi kiện đòi bà Ph số tiền 140 triệu đồng vì cho rằng bà Ph lấy của bà tại ngân hàng còn bà Ph xác định số tiền 140 triệu đồng bà lấy trong bao là của ông L do ông L trả bà tại ngân hàng được sự đồng ý của ông L và bà Th không có ý kiến gì chứ không phải số tiền 140 triệu đồng bà lấy của bà Th và sau đó ngày 24/10/2017, bà đã trả lại ông L số tiền 65 triệu đồng ông L vay bà hộ công ty Phúc Trung Nam, sau này, công ty thanh toán trả bà. Do đó, bà Ph xác định bà chỉ được nhận số tiền 75 triệu đồng do ông L vay bà và ông L đã trả bà đầy đủ. Nay, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ph phải trả bà số tiền 140 triệu đồng còn bà Ph không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th , Hội đồng xét xử xét thấy: Cả bà Th và bà Ph đều khẳng định tại ngân hàng ngày 19/10/2017 chỉ có một bao tiền và bà Ph chỉ lấy tiền trong một bao tiền đó. Hình ảnh trong camera vào hồi 06h13’41’’PM thể hiện: tay bà Ph vạch miệng bao tiền ra, bà Th cũng cầm miệng bao tiền vạch ra để bà Ph lấy hai buộc tiền trong bao đặt lên mặt quầy. Khi bà Ph lấy túi và cho hai buộc tiền vừa lấy ra ở trong bao cho vào túi thì bà Th cầm bao tiền đi về trước. Bà Ph cho tiền vào túi xanh rồi đi về sau cùng *(BL 175).* Hình ảnh đó cho thấy khi bà Ph lấy tiền trong bao tiền tại ngân hàng thì thái độ của bà Th hoàn toàn bình thường, thể hiện sự đồng tình của bà Tha khi bà Ph lấy tiền trong bao. Lời khai bà Th xác định thời gian ông L viết Giấy biên nhận trả tiền cho bà là 17h ngày 19/10/2017 và thời gian ông L trả tiền cho bà là 19h ngày 19/10/2017 *(BL 236; 262-264 và tại phiên tòa bà vẫn khẳng định ông L trả tiền cho bà vào 19h ngày 19/10/2017)* còn hình ảnh camera thể hiện bà Ph lấy tiền trong bao là khoảng 06h13’41’’PM *(tức 18h13’41’’chiều).* Điều đó chứng tỏ số tiền bà Ph lấy trong bao vẫn thuộc quyền sở hữu của ông L và chứng tỏ thời gian bà Ph lấy tiền ở trong bao thì ông L vẫn chưa trả tiền bà Th *(vì thời gian bà Ph lấy tiền trong bao là 06h13’41’’PM mà theo bà Th khai ông L trả tiền bà hồi 19h).* Mặt khác, hình ảnh trong camera thể hiện: từ 18h06’(tức 06h06’chiều), ông L tiếp tục ký vào giấy tờ do nhân viên ngân hàng đưa trên mặt quầy, lúc này cả bốn người đứng trước quầy gồm: Ph , H, H, L . 18h07’, xuất hiện bà Th đi từ phía ngoài vào đứng sau bà Ph. Đến 18h08’, nhân viên chuyển các buộc tiền lên mặt quầy xếp thành đống. Bà Th đứng sau bà Ph lấy bao màu trắng đưa cho bà Ph rồi bà Ph đưa cho anh H anh H xếp tổng cộng 11 buộc tiền vào bao tiền rồi anh H cầm bao tiền ra ngoài đứng. Sau đó, bà Ph và bà Th cầm 1 bao khác, bà Ph cầm tiền trên mặt quầy cho vào bao tổng cộng 13 buộc tiền. Sau đó, bà Ph cầm thêm tập tiền mỏng hơn các buộc tiền và giấy tờ trên mặt quầy cho vào bao tiền để ở ghế đi ra ngoài. Còn lại ông L và bà Th ở lại, ông L thò tay vào bao lấy buộc tiền đi ra ngoài, ông H cũng đi ra, tay có cầm 1 túi màu xanh. Bà Th kê bao tiền từ ghế để lên mặt quầy *(BL 95, 96).* Hình ảnh trong camera thể hiện: thời gian bà Ph rời khỏi quầy rút tiền đến lúc bà Ph quay lại lấy tiền trong bao là 6h12’45’’đến 6h13’43’’, do đó, xác định

khoảng thời gian bà Ph rời quầy và quay lại để lấy tiền trong bao là chưa đầy 01 phút. Như vậy, thông qua hình ảnh trong camera cho thấy trong khoảng thời gian trên, ông L rút tiền tại ngân hàng thì ông L mới trả được tiền cho ông H và ông H ; không có hình ảnh thể hiện bà Ph trả tiền cho bà Th như lời ông L trình bày nhờ bà Ph trả hộ tiền cho bà Th và không có hình ảnh ông L trả tiền bà Th như lời bà Th trình bày ông L trả tiền bà; chỉ có hình ảnh bà Ph sau khi trả tiền cho ông H thì bà Ph và bà Th cầm 13 buộc tiền. Sau đó, bà Ph cầm thêm tập tiền mỏng hơn các buộc tiền và giấy tờ trên mặt quầy cho vào bao tiền tổng cộng 13 buộc tiền và cầm thêm tập tiền mỏng hơn và giấy tờ cho vào bao tiền để ở ghế đi ra ngoài. Qua hình ảnh trong camera cho thấy phù hợp với lời bà Ph khai sau khi trả tiền cho ông H và ông H thì ông L bảo bà đưa tiền trả ông T , bà Ph tự ái mặc kệ ông L vì ông L không giữ đúng thỏa thuận ban đầu là chỉ trả tiền ông H và ông H tại ngân hàng còn những người khác thì bà mang tiền về nhà hộ ông L rồi mới trả ai thì trả nên bà Ph tự ái đi ra ngoài. Hình ảnh ông H được bà Th đứng sau bà Ph lấy bao màu trắng đưa cho bà Rồi bà Ph đưa cho ông H , ông H xếp tổng cộng 11 buộc tiền vào bao tiền rồi cầm bao tiền ra ngoài đứng. Ông H cũng đi ra tay có cầm 1 túi màu xanh, điều đó chứng tỏ ông H và ông H đã được bà Ph trả tiền và thể hiện bà Ph trả hộ ông L tiền cho ông H và ông H là đúng. Hình ảnh trong camera cho thấy tại quầy chỉ còn ông L và bà Th , ông L thò tay vào bao lấy buộc tiền đi ra ngoài phù hợp với việc bà Ph khai ông L tự ý lấy 45 triệu đồng để trả ông T . Lời khai của ông H xác định tại ngân hàng, ông Lãm mới trả tiền cho ông, ông T , ông H . Ông vẫn còn ngồi lại tại ngân hàng nhưng không chứng kiến việc ông L trả tiền cho bà Th . Ông chứng kiến việc bà Ph nói với ông L và bà Th về việc bà Ph lấy số tiền ông L nợ bà Ph 140 triệu đồng luôn tại đây. Ông L nhất trí trả tiền cho bà Ph mà không có ý kiến gì. Sau đó, còn ông, bà Th, bà Ph và ông L về sau và cùng tập trung ở chỗ bàn uống nước, cuối quầy giao dịch, ông L hỏi mọi người *"xong hết việc chưa?",* bà Th , bà Ph trả lời *"xong rồi",* không ai có phản ứng gì rồi tất cả cùng nhau đi về. Tuy nhiên, bà Th xuất trình*"Bản tường trình bổ sung lời khai"*ghi ngày 02/7/2019 và *"Bản cam kết"*ghi ngày 19/7/2019 của ông Nguyễn Đình L trong đó ông L cho rằng bà Ph lấy 140 triệu đồng trong bao tiền của bà Th tại ngân hàng, vì số tiền đó không còn là của ông L tại thời điểm đó và hai bản cam kết mà bà Ph cung cấp là hoàn toàn do ý thức chủ quan và sự suy nghĩ của bà Ph , không có sự tham gia và đồng ý của ông. Do vậy, hai bản cam kết này nằm ngoài ý thức của ông . Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mối quan hệ giữa ông L và bà Th là anh em ruột nên việc ông L bổ sung lời khai và thay đổi cam kết trên là không khách quan. Mặt khác, ông L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông L cho rằng hai bản cam kết trước tức là hai*"Giấy xác nhận"*của ông đã viết và xác nhận cho bà Ph là ý thức chủ quan và sự suy nghĩ của bà Ph , không có sự tham gia và đồng ý của ông là không thể chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận*"Bản tường trình bổ sung lời khai"* và *"Bản cam kết"* trên của ông L . Từ phân tích trên cho thấy, bà Ph lấy tiền ông L trả tại ngân hàng số tiền 140 triệu đồng là có thật, khi bà Ph lấy tiền trong bao thì được sự đồng ý của ông L và bà Th không có ý kiến gì. Qua phân tích trên cũng cho thấy tại ngân hàng, sau khi bà Ph trả tiền cho ông H và ông H, thì

ông L tự trả tiền cho ông T và sau đó bà Ph g quay lại lấy số tiền 140 triệu đồng được sự đồng ý của ông L .Thời điểm bà Ph lấy tiền trong bao chưa có việc bàn giao trả 1,5 tỷ đồng giữa ông L và bà Th. Như vậy, căn cứ vào hình ảnh thu thập được từ việc trích xuất camera tại ngân hàng, thông qua lời khai bà Ph xác định bà ra khỏi quầy rút tiền rồi quay lại lấy số tiền ông L trả bà chưa đầy 01 phút, ông L đồng ý trả tiền bà Ph thông qua các *"Giấy xác nhận"* của ông L thể hiện ông L trả cho bà Ph 140 triệu đồng sau đó nhận lại 65 triệu đồng của bà Ph và đến nay, xác định ông L nợ và đã trả đủ bà Ph 75 triệu đồng. Ông H xác định ông chứng kiến việc ông L đồng ý trả tiền bà Ph, cả bốn người ra về vui vẻ, bà Th không có ý kiến gì. Đồng thời, bà Th xác định ông L trả bà tiền vào hồi 19h, sau giờ bà Ph lấy tiền trong bao. Điều đó chứng tỏ bao tiền đó vẫn là bao tiền của ông L , thuộc quyền sở hữu của ông L , bà Th chỉ là người quản lý bao tiền mà bao tiền không phải là bao tiền của bà Thanh, không liên quan đến bà Th . Bà Ph lấy số tiền 140 triệu đồng *(số tiền ông L nợ của bà Ph)* là lấy tiền trong bao của ông L , được sự đồng ý của ông L và bà Th nhất trí không có ý kiến gì. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Th đòi bà Ph phải trả bà số tiền 140 triệu đồng trong bao tại ngân hàng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu đòi khoản tiền lãi của số tiền 140 triệu đồng từ ngày 19/10/2017 đến nay, bà Nguyễn Thị Th tự nguyện không yêu cầu bà Lê Thị Ph phải trả cho bà nữa nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết. Đối với số tiền còn lại 90.500.000 đồng, ông L còn nợ bà Th , bà không yêu cầu ông L trả bà trong vụ án này, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc buộc bà Lê Thị Ph phải trả bà số tiền 140.000.000đ *(một trăm bốn mươi triệu đồng)* không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 158; Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc buộc bà Lê Thị Ph phải trả bà Nguyễn Thị Th số tiền 140.000.000đ *(một trăm bốn mươi triệu đồng)*.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002819 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD. Bà Nguyễn Thị Th phải nộp tiếp số tiền 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đ- ơng sự có mặt tại phiên tòa đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh